

Số: 383/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 4, ngày 15 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 180/2022/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Dean M, sinh năm 1971

Địa chỉ tạm trú: A1 08-15 The Gold View, số 346 Bến Vân Đ, Phường 1, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người phiên dịch: Bà Nguyễn Hồng A, sinh năm 2000; Địa chỉ: 2A/12 Nguyễn Thị Minh K, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Theo đơn yêu cầu cử người phiên dịch của ông Dean M ngày 04/8/2022.

2. Bà Trần Ngọc Hoàng N, sinh năm 1987

Địa chỉ tạm trú: Căn LD21-09, Chung cư Lexington Novaland, 67 Mai Chí T, Phường An P, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dean M và bà Trần Ngọc Hoàng N sống chung và tự nguyện kết hôn vào năm 2009 (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 16/02/2009). Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân từ năm 2017, nên ông bà yêu cầu được công nhận thuận tình

ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Dean M và bà Trần Ngọc Hoàng N xác nhận ông, bà có 02 con chung tên Marsh Hoàng M, sinh ngày 27/02/2009 (chưa thành niên) và tên Marsh Jack Hoàng H, sinh ngày 31/01/2013 (chưa thành niên). Ông Dean M và bà Trần Ngọc Hoàng N thống nhất giao hai con chung chưa thành niên cho mẹ là bà Trần Ngọc Hoàng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Dean M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng cho mỗi con là 25.000.000/tháng/con, tổng tiền cấp dưỡng nuôi con là 50.000.000 đồng/tháng/2 con.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:

Về tài sản chung: Ông Dean M và bà Trần Ngọc Hoàng N xác nhận ông, bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Dean M và bà Trần Ngọc Hoàng N xác nhận ông, bà không nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Dean M tự nguyện chịu toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Dean M và bà Trần Ngọc Hoàng N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 16/02/2009).

1.2. Về con chung: Ông Dean M và bà Trần Ngọc Hoàng N xác nhận ông, bà có 02 con chung tên Marsh Hoàng M, sinh ngày 27/02/2009 (chưa thành niên) và tên Marsh Jack Hoàng H, sinh ngày 31/01/2013 (chưa thành niên). Ông Dean M và bà Trần Ngọc Hoàng N thống nhất giao hai con cho mẹ là bà Trần Ngọc Hoàng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Dean M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng cho mỗi con là 25.000.000/tháng/con, tổng tiền cấp dưỡng nuôi con là 50.000.000 đồng/tháng/2 con.

Ông Dean M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông Dean M không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:

Về tài sản chung: Ông Dean M và bà Trần Ngọc Hoàng N xác nhận ông, bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Dean M và bà Trần Ngọc Hoàng N xác nhận ông, bà không nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Dean M tự nguyện chịu. Được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí mà ông Dean M đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0008840 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, ông Dean M đã đóng đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Bảo Trân